

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SHN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SHN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHN SERVICE VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108768816

3. Ngày thành lập: 04/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô dịch vụ số 3104, tòa CT2, tổ hợp chung cư cao tầng Nam Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974.607.607

Fax:

Email: Shn.vina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thẩm định giá.	7490(Chính)
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
4.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác - Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; - Photocopy; - Nhân bản; - Lên kế hoạch;	8219
5.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
6.	Điều hành tua du lịch	7912
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
9.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Môi giới bất động sản; - Quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản ; - Dịch vụ định giá bất động sản.	6820
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi Tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép -Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm. - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh -Doanh nghiệp bán buôn thuốc	4649
24.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa	4610
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Phá dỡ	4311
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
43.	In ấn	1811
44.	Sao chép bản ghi các loại	1820
45.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
46.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
47.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
50.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
51.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
52.	Khai thác gỗ	0220
53.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ĐẠI NGHĨA	Số nhà 19 ngõ 98 TT Ôtô số 3, tổ dân phố 15, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.080.000.000	60,000	022081001014	
2	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HÀ	Số nhà 19 ngõ 98 TT Ôtô số 3, tổ dân phố 15, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	720.000.000	40,000	034183004919	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐẠI NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022081001014

Ngày cấp: 09/06/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19 ngõ 98 TT Ôtô số 3, tổ dân phố 15, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 19 ngõ 98 TT Ôtô số 3, tổ dân phố 15, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội